

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra sau hoàn thuế GTGT ký ngày 07/04/2023 giữa đoàn thanh tra và Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu theo Quyết định số 39519/QĐ-CTHN-TTKT9 ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra sau hoàn thuế GTGT tại Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu;

Căn cứ Quyết định số 66267/QĐ-CTHN ngày 30/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra số 9 - Cục Thuế TP. Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu; Mã số thuế: 0100105937;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74, phố Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/10/2006, chứng nhận thay đổi lần 8: 08/01/2017, chứng nhận thay đổi lần 9: 03/01/2018.

Người đại diện theo pháp luật: Đào Nguyên Đặng. Giới tính: Nam.

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc.

(Giấy ủy quyền số 16B/2022/VFR-QĐ ngày 23/09/2022)

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:



Về thuế GTGT: Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu chưa kê khai doanh thu tài chính không chịu thuế GTGT (doanh thu chuyển nhượng chứng khoán và doanh thu lãi cho vay); kê khai sai: doanh thu không chịu thuế GTGT, doanh thu không tính thuế GTGT (không được khấu trừ đầu vào), doanh thu chịu thuế GTGT 0%, doanh thu chịu thuế GTGT 10%; kê khai thiếu thuế GTGT đầu ra; chưa phân bổ đúng thuế GTGT đầu vào khấu trừ theo doanh thu không chịu thuế GTGT, doanh thu không tính thuế GTGT (không được khấu trừ đầu vào); kê khai khấu trừ hóa đơn của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh (hóa đơn trước thời điểm thông báo của Cơ quan thuế); kê khai khấu trừ hóa đơn không phục vụ SXKD.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Vi phạm hành vi chưa kê khai doanh thu tài chính không chịu thuế GTGT; kê khai sai: doanh thu không chịu thuế GTGT, doanh thu không tính thuế GTGT, doanh thu chịu thuế GTGT 0%, doanh thu chịu thuế GTGT 10%; kê khai thiếu thuế GTGT đầu ra; kê khai khấu trừ hóa đơn của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh (hóa đơn trước thời điểm thông báo của Cơ quan thuế), hóa đơn không phục vụ SXKD, quy định tại Điều 15 - Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Khoản 10, Điều 1 - Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính); chưa phân bổ đúng thuế GTGT đầu vào khấu trừ theo doanh thu không chịu thuế GTGT, doanh thu không tính thuế GTGT (không được khấu trừ đầu vào), được quy định tại Điều 14 - Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Khoản 9, Điều 1 - Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính).

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm:

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254): 469.510.314 đồng theo mức 20% (từ ngày 1/7/2013) tính trên số truy hoàn thuế GTGT theo quy định tại Khoản 33, Điều 1 - Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 - Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254): 100.000.000 đồng đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 1b, Điều 7 - Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Thu hồi số tiền thuế GTGT được hoàn cao hơn số thuế GTGT đã hoàn, số tiền: 2.347.551.568 đồng (TM 7551 - Chương 160).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM 4931 - Chương 158): 672.445.601 đồng theo mức 0,03%/ngày (từ ngày 1/7/2016) theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 - Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 3, Điều 10 - Nghị định số 129/2013/ND-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Tổng số tiền thu hồi tiền hoàn thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 3.589.507.483 đồng. Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu đã nộp vào NSNN (số tiền thu hồi tiền hoàn thuế và tiền chậm nộp) số tiền: 3.019.997.169 đồng. Do đó số tiền phạt còn phải nộp là: 569.510.314 đồng (Năm trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm mười nghìn, ba trăm mười bốn đồng).

* Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu phải chấp hành quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu chi trả.

7. Một số nội dung xử lý khác: Không có

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Đào Nguyên Đặng là người đại diện pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu phải nộp đủ số tiền phạt tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước Quận Hai Bà Trưng, cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận Hai Bà Trưng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra Kiểm tra số 9; Phòng Kế khai & Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ & cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ; VT; TIKT9 (03) ~ 27; 47



Nguyễn Anh Dũng